TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 10/2022/DS-ST
Ngày: 06 – 5 – 2022
V/v tranh chấp " Hợp đồng tín dụng"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Trần Huy Tùng.
2/ Ông Tăng Văn Thành.
- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Qual – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 125/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà Capital Tower, số X, đường Y, phường C, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Chí L - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh S. (Theo văn bản ủy quyền số 6650/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017).

Người đại diện theo ủy quyền của ông L: Ông Ngô Đức T – Tổ trưởng KHCN – PKH, Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh S (Theo văn bản ủy quyền số 144D/2022/QĐ-LienVietPostBank.CNST ngày 22/02/2022) (Có mặt).

Địa chỉ: Số X, đường H, phường Y, thành phố S, tỉnh S.

- *Bị đơn:*

1/Ông Lý Hiền S, sinh năm 1955 (Vắng mặt).

2/Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14/7/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần B trình bày:

Vào ngày 11/8/2017, Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh S có ký với bà Phan Thị Thu H và ông Lý Hiền S hợp đồng tín dụng số HĐTD880201700687. Theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng có cho bà H, ông S vay số tiền 375.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Thời hạn vay: 240 tháng; Mục đích vay: Sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ gia dụng; Lãi suất 11,75%/năm. Áp dụng trong 03 tháng đầu; Thời hạn trả nợ gốc: 14/8/2027.

Để đảm bảo cho khoản nợ vay bà Phan Thị Thu H và ông Lý Hiền S đã thế chấp tài sản như sau:

- Thửa số 769, tờ bản đồ số 5, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0799411, số vào sổ cấp GCN 00138 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh S cấp ngày 12/5/1995, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S.

- Thửa số 910, tờ bản đồ số 5, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM611266, số vào sổ cấp GCN CH 00423 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh S cấp ngày 17/12/2012, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Phan Thị Thu H và ông Lý Hiền S đã không thực hiện đúng như hợp đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần cử cán bộ trực tiếp đến gia đình để đôn đốc việc thực hiện hợp đồng nhưng đến nay số nợ đã quá hạn mà vẫn chưa thanh toán kể từ ngày 03/10/2019 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/7/2020 là 312.974.609đ. Trong đó:

- Gốc: 295.494.217 đồng;
- Lãi trong hạn: 16.011.276 đồng.
- Lãi quá hạn: 311.216 đồng.
- Lãi chậm trả: 1.157.900 đồng.

Trong thời gian Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án thì bà Phan Thị Thu H và ông Lý Hiền S đã thanh toán được một phần nợ, cụ thể như sau:

- Ngày 03/3/2021, trả gốc 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng);
- Ngày 03/3/2022, trả 31.500.000đ (Ba mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó: Gốc, 5.994.209đ (Năm triệu, chín trăm chín mươi bốn nghìn, hai trăm lẻ chín đồng) và lãi 25.505.719đ (Hai mươi lăm triệu, năm trăm lẻ năm nghìn, bảy trăm mười chín đồng).
- Ngày 04/5/2022, trả gốc 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

Như vậy hiện nay còn nợ lại:

- Gốc: 92.500.000 đồng;
- Lãi trong hạn: 48.674.361 đồng.
- Lãi quá hạn: 14.705.634 đồng.

Tổng cộng: 155.879.995đ (Một trăm năm mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi lăm đồng.)

Nay Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Phan Thị Thu H và ông Lý Hiền S có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng số tiền 155.879.995đ (Một trăm năm mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi lăm đồng.) trong đó vốn gốc là: 92.500.000đ (Chín mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng); Tiền lãi trong hạn là 48.674.361 (Bốn mươi tám triệu, sáu trăm bảy mươi bốn nghìn, ba trăm sáu mươi mốt đồng); Tiền lãi quá hạn 14.705.634đ (Mười bốn triệu, bảy trăm lẻ năm nghìn, sáu trăm ba mươi bốn đồng.) tạm tính đến ngày 06/5/2022. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, bà Phan Thị Thu H và ông Lý Hiền S phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật cho đến khi tất toán khoản vay.

Trong trường hợp bà Phan Thị Thu H và ông Lý Hiền S không có khả năng trả nợ đầy đủ và kịp thời thì tài sản đảm bảo được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Lý Hiền S, bà Phan Thị Thu H không có lời trình bày do vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vốn và lãi còn nợ là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Trong vụ án này, nguyên đơn Ngân hàng TMCP B (Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lý Hiền S, bà Phan Thị Thu H trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

- Bị đơn, ông Lý Hiền S, bà Phan Thị Thu H đã được triệu tập hợp lệ tại phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, đương sự có mặt và đại diện Viện kiểm sát yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 11/8/2017, ông Lý Hiền S, bà Phan Thị Thu H có vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh S (Ngân hàng) với số tiền vay là 375.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Vay với mục đích: Sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ gia dụng.

Để đảm bảo cho khoản nợ vay ông Lý Hiền S, bà Phan Thị Thu H đã thế chấp tài sản như sau:

- Thửa số 769, tờ bản đồ số 5, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0799411, số vào sổ cấp GCN 00138 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh S cấp ngày 12/5/1995, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S.

- Thửa số 910, tờ bản đồ số 5, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM611266, số vào sổ cấp GCN CH 00423 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh S cấp ngày 17/12/2012, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S.

Xét về hợp đồng tín dụng ngày 11/8/2017 giữa Ngân hàng với ông Lý Hiền S, bà Phan Thị Thu H là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức nên công nhận hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với ông Lý Hiền S, bà Phan Thị Thu H là hợp pháp.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Lý Hiền S, bà Phan Thị Thu H đã không thực hiện đúng như hợp đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần cử cán bộ trực tiếp đến gia đình để đôn đốc việc thực hiện hợp đồng nhưng đến nay số nợ đã quá hạn mà vẫn chưa thanh toán kể từ ngày 03/10/2019. Việc ông Lý Hiền S, bà Phan Thị Thu H không trả nợ gốc và lãi đúng hạn, không những vi phạm các điều khoản cam kết về nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng mà còn vi phạm các quy định tại Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự và Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó Ngân hàng TMCP B do Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật ủy quyền cho Giám đốc chi nhánh tại S khởi kiện yêu cầu ông Lý Hiền S, bà Phan Thị Thu H thanh toán toàn bộ số dư nợ tạm tính đến ngày 06/5/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là:

- Gốc: 92.500.000 đồng;
- Lãi trong hạn: 48.674.361 đồng.
- Lãi quá hạn: 14.705.634 đồng.

Tổng cộng: 155.879.995đ (Một trăm năm mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi lăm đồng.) là có căn cứ.

Về xử lý tài sản thế chấp:

- Thửa đất số 769, tờ bản đồ số 05, diện tích 4.770m^2, loại đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S. Thửa đất có vị trí tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp thửa số 78;
+ Hướng Tây giáp thửa 787;
+ Hướng Nam giáp thửa 97, 98;
+ Hướng Bắc giáp kênh dẫn nước;

Thửa đất hiện do ông Lý Hiền S, bà Phan Thị Thu H đang canh tác.

- Thửa đất số 910, tờ bản đồ số 05, diện tích 695m^2, loại đất ở + cây lâu năm, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S. Thửa đất có vị trí tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp lộ dal;
+ Hướng Tây giáp thửa 445;
+ Hướng Nam giáp thửa 527;
+ Hướng Bắc thửa 447;

Trên thửa đất có căn nhà của ông Lý Hiền S, bà Phan Thị Thu H xây dựng năm 2009. Thửa đất này hiện do ông Lý Hiền S, bà Phan Thị Thu H đang quản lý, sử dụng.

Trong trường hợp ông Lý Hiền S, bà Phan Thị Thu H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

[3] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh S đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1/ Buộc ông Lý Hiền S, bà Phan Thị Thu H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền trong đó: Gốc: 92.500.000 đồng; Lãi trong hạn: 48.674.361 đồng; Lãi quá hạn: 14.705.634 đồng. Tổng cộng: 155.879.995đ (Một trăm năm mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi lăm đồng.). Tính đến ngày 06/5/2022 – Ngày xét xử sơ thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 06/5/2022) ông Lý Hiền S, bà Phan Thị Thu H còn phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất vì vậy lãi suất mà ông Lý Hiền S, bà Phan Thị Thu H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm thanh toán.

2/ Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp vợ chồng ông Lý Hiền S, bà Phan Thị Thu H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S xử lý tài sản thế chấp:

- Thửa đất số 769, tờ bản đồ số 05, diện tích 4.770m^2, loại đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S.

- Thửa đất số 910, tờ bản đồ số 05, diện tích 695m^2, loại đất ở + cây lâu năm, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S.

3/ Về chi phí tố tụng:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần B không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp.

- Ông Lý Hiền S, bà Phan Thị Thu H phải liên đới chịu 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Số tiền này vợ chồng ông S, bà H có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại cho Ngân hàng.

4/ Về án phí:

- Ông Lý Hiền S, bà Phan Thị Thu H phải liên đới nộp 7.794.000đ (Bảy triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần B không phải nộp án phí sơ thẩm. Ngân hàng được nhận lại 7.824.365đ (Bảy triệu, tám trăm hai mươi bốn nghìn, ba trăm sáu mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0005787 ngày 25/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S.

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 26 và 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng

Nơi nhận:
-VKSND huyện T;
-Chi cục THA huyện T;
-TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
-Các đương sự.
-Lưu HSVA.